

Đại tướng Võ Nguyên Giáp và một số công trình nghiên cứu về khoa học - kỹ thuật

Bùi Thị Hà*

Nhận ngày 16 tháng 02 năm 2025. Chấp nhận đăng ngày 26 tháng 5 năm 2025.

Tóm tắt: Trong các bài nói và viết của mình, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã luôn nhấn mạnh: Phát triển khoa học và kỹ thuật phải nhằm phục vụ sản xuất, đời sống và quốc phòng, phục vụ các mục tiêu kinh tế, xã hội trước mắt và lâu dài. Đại tướng cũng chỉ ra tầm quan trọng của việc kết hợp chặt chẽ khoa học, giáo dục và sản xuất, làm cho khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, góp phần thiết thực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Những bài nói và bài viết của Đại tướng Võ Nguyên Giáp sau đó được tập hợp, biên soạn trở thành những công trình nghiên cứu về khoa học và kỹ thuật trong các lĩnh vực như nông nghiệp, quân sự, cơ khí, biển... Bài viết này giới thiệu và phân tích một số công trình nghiên cứu về khoa học và kỹ thuật của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Từ khóa: Đại tướng Võ Nguyên Giáp, nghiên cứu, khoa học và kỹ thuật.

Phân loại ngành: Sử học

Abstract: General Võ Nguyên Giáp always emphasized in his speeches and writings that the development of science and technology must serve production, daily life, and national defense, as well as contribute to both short-term and long-term economic and social goals. The General also stressed the importance of closely integrating science, education, and production, thereby making science a direct productive force that would significantly contribute to the cause of building and defending socialist republic of Vietnam. The speeches and writings of General Võ Nguyên Giáp were subsequently compiled and edited into research works on science and technology in various fields such as agriculture, military, mechanics, and the marine research, etc. This article aims to introduce and analyze some of General Võ Nguyên Giáp's research works on science and technology.

Keywords: General Võ Nguyên Giáp, research, science and technology.

Subject classification: History

1. Mở đầu

Trong cuộc đời của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, có hai giai đoạn Đại tướng trực tiếp chỉ đạo công tác khoa học và kỹ thuật¹ của đất nước. Từ năm 1960 đến năm 1963, Đại tướng làm Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước. Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 3, trong các văn kiện của Đại hội đã xác định khoa học kỹ thuật là một trong ba cuộc cách mạng và đóng vai trò then chốt. Đại tướng đã chỉ đạo Ủy ban Khoa học Nhà nước xây dựng nhiều văn bản đặt nền móng cho sự phát triển của khoa học công nghệ sau này. Đại tướng cũng là người đã chỉ đạo việc điều tra, khảo sát vịnh Bắc Bộ, xây dựng bản đồ dân tộc và bản đồ địa chất của các tỉnh miền Bắc, tiến hành rất nhiều những hoạt động khoa học công nghệ mang tính nghiên cứu cơ bản.

Năm 1976, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, với trách nhiệm là Phó Thủ tướng đã được Đảng và Nhà nước phân công phụ trách công tác phát triển khoa học kỹ thuật. Đó là điều kiện

* Viện Sử học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: habuiysh@gmail.com

¹ Hiện nay trong bài sử dụng 3 cụm từ: khoa học - kỹ thuật, khoa học kỹ thuật, khoa học công nghệ. Ba cụm từ này được một số tác giả sử dụng trong các thời kỳ, nhưng về cơ bản được hiểu với nghĩa giống nhau. Trong bài viết này, các cụm từ này được hiểu tương đương.

thuận lợi để vị tướng chỉ huy năm xưa mang nhiệt huyết và những am hiểu trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật phục vụ sự nghiệp xây dựng và kiến thiết nước nhà. Từ năm 1976 đến năm 1991, Đại tướng có nhiều đóng góp to lớn cho việc phát triển khoa học kỹ thuật của đất nước, vào nền tảng lý luận, những cơ chế chính sách lớn về khoa học công nghệ.

Những công trình nghiên cứu về khoa học - kỹ thuật của Đại tướng Võ Nguyên Giáp gồm các chủ đề như sau: Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật ở nước ta; Cách mạng khoa học - kỹ thuật trong nông nghiệp; Khoa học về biển và kinh tế biển; Cách mạng khoa học - kỹ thuật trong quân sự; Khoa học kỹ thuật trong ngành cơ khí; Thanh niên với cách mạng khoa học - kỹ thuật.

2. Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật ở Việt Nam

Ngày 14,15/07/1976, tại Hội nghị bàn về công tác khoa học và kỹ thuật, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã có bài nói chuyện về cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật ở Việt Nam. Theo đó, Đại tướng khẳng định: “Căn cứ vào quy luật chung của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật trên thế giới, chúng ta cần phân tích sâu sắc và toàn diện đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật ở nước ta, phát hiện quy luật của nó, xác định mục tiêu, phương hướng, bước đi đúng đắn và có trọng điểm để tập trung khả năng giải quyết cho tốt (Võ Nguyên Giáp, 1977: 16)². Ở Việt Nam, trong thực tiễn lao động và chiến đấu qua mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước, những tri thức lịch sử đã nảy nở và tích lũy tiềm tàng trong con người Việt Nam. “Như thế nghĩa là trong nhân dân ta, trong Đảng ta đã có một cái vốn rất phong phú và vô cùng quý giá về khoa học xã hội và một cơ sở nhất định về khoa học tự nhiên. Trong lĩnh vực kinh tế chúng ta cũng đã làm cách mạng kỹ thuật đến mức độ nào đó để phát triển sản xuất, trong lĩnh vực quân sự, quân đội ta cũng đã làm cách mạng kỹ thuật để phục vụ chiến đấu trong nhiều năm qua” (Võ Nguyên Giáp, 1977: 20-21). Và “Khoa học kỹ thuật đã đi vào trí óc con người Việt Nam ngay trong thực tiễn sản xuất và chiến đấu một cách thiết thực, tự nhiên tựa như cơm ăn, nước uống hàng ngày, làm cho trình độ nắm khoa học và kỹ thuật của người Việt Nam không ngừng tăng lên đi đôi với trình độ phát triển văn hóa. Ta phải biết đánh giá đúng, biết phát triển cái vốn quý giá ấy” (Võ Nguyên Giáp, 1977: 20-21).

Ngày 30/10/1976, Đại tướng Võ Nguyên Giáp tham dự Hội nghị cán bộ khoa học và kỹ thuật. Trong bài phát biểu kết luận Hội nghị, Đại tướng đã có những trình bày mang tính định hướng cho sự phát triển của khoa học kỹ thuật ở nước ta lúc bấy giờ và sau này. “Khoa học không thể tách rời đời sống, không đứng bên lề đời sống mà khoa học phải phục vụ đời sống của nhân dân lao động, phục vụ yêu cầu của quy luật kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội, phục vụ ấm no hạnh phúc của nhân dân và phục vụ công việc bảo vệ đất nước, công việc quốc phòng” (Võ Nguyên Giáp, 1977: 139).

Sau này, một số quan điểm của Đại tướng Võ Nguyên Giáp về cách mạng khoa học - kỹ thuật được tập hợp và trình bày trong công trình “Thanh niên với cách mạng khoa học kỹ thuật”, xuất bản năm 1985. Theo đó, Đại tướng cho rằng: “Cách mạng khoa học - kỹ thuật ở nước ta xuất phát từ đường lối cách mạng của Đảng, từ những đặc điểm của đất nước và con người Việt Nam, từ tiềm năng thiên nhiên, từ những tiền đề khoa học - kỹ thuật của nước ta, từ những điều kiện quốc tế về cơ bản là thuận lợi” (Võ Nguyên Giáp, 1981: 18).

Với vị trí then chốt của mình, cách mạng khoa học - kỹ thuật ở nước ta có nhiệm vụ cực kỳ quan trọng là tạo nên những biến đổi sâu sắc trong toàn bộ lực lượng sản xuất, đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa và công cuộc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, góp phần quan trọng vào việc xây dựng cơ cấu tổ chức và quản lý của nền kinh tế xã hội mới, theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa với cơ cấu công - nông nghiệp

² Cuốn sách này gồm một số bài nói của đồng chí Võ Nguyên Giáp tại các cuộc Hội nghị khoa học - kỹ thuật và bản tham luận tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng.

ngày càng hiện đại, năng suất lao động ngày càng cao và hiệu quả kinh tế lớn. Đồng thời, cách mạng khoa học - kỹ thuật còn có nhiệm vụ xây dựng và phát triển tiềm lực khoa học - kỹ thuật của đất nước, xây dựng thành công nền khoa học và kỹ thuật tiên tiến của nước ta (Võ Nguyên Giáp, 1981: 18). Các báo cáo của Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Đại hội Toàn quốc của Đảng lần thứ 4 năm 1976 có tính định hướng quan trọng cho sự phát triển của khoa học - kỹ thuật ở Việt Nam những năm sau giải phóng. Trên nền tảng của báo cáo này, năm 1981 Bộ Chính trị đã có Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 20 tháng 4 năm 1981 “Về chính sách khoa học kỹ thuật” - Nghị quyết đầu tiên của Đảng ta về phát triển khoa học công nghệ.

3. Cách mạng khoa học - kỹ thuật trong nông nghiệp

Nghị quyết của Hội nghị lần thứ hai của Trung ương Đảng (Khóa IV) đã đề ra nhiệm vụ hàng đầu là tập trung lực lượng cả nước phát triển vượt bậc nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp. Công cuộc xây dựng nền nông nghiệp hiện đại ở nước ta là một quá trình tiến hành đồng thời cả ba cuộc cách mạng: Cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt. Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với sự phát triển nông nghiệp ở nước ta. Tại Hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ hai (1978), Đại tướng Võ Nguyên Giáp có bài phát biểu về cách mạng khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp. Sau đó, toàn văn bài phát biểu được in thành sách với tựa đề: “Đẩy mạnh cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật trong nông nghiệp nước ta”, in tại Nhà xuất bản Sự thật năm 1978. Cuốn sách gồm 4 phần: *Phần thứ nhất*: Mấy vấn đề chung về cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật trên mặt trận nông nghiệp ở nước ta; *Phần thứ hai*: Cách mạng khoa học - kỹ thuật đối với các yếu tố cơ bản của lực lượng sản xuất trong nông nghiệp; *Phần thứ ba*: Cách mạng khoa học - kỹ thuật với vấn đề tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý nền nông nghiệp nước ta; *Phần thứ tư*: Ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi các chương trình tiến bộ khoa học, kỹ thuật, xây dựng nền khoa học, kỹ thuật nông nghiệp tiên tiến của nước ta (Võ Nguyên Giáp, 1978: 10).

Tại phần thứ nhất, Đại tướng Võ Nguyên Giáp khẳng định: “Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp ở nước ta phải xuất phát từ đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa, từ đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa do Đại hội lần thứ IV đề ra, từ những mục tiêu và nhiệm vụ mà Hội nghị trung ương Đảng lần thứ hai đã nêu lên cho nông nghiệp. Cuộc cách mạng ấy còn phải xuất phát từ những điều kiện cụ thể của nền nông nghiệp, từ những tiền đề về kinh tế - xã hội cũng như về khoa học, kỹ thuật của nước ta” (Võ Nguyên Giáp, 1978: 11).

Khác với các nước có nền kinh tế phát triển, Việt Nam tiến hành cách mạng khoa học kỹ thuật trong điều kiện nền kinh tế đất nước đang từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, Đại tướng khẳng định: “Việt Nam không đi theo con đường thông thường là phát triển cách mạng khoa học - kỹ thuật trong công nghiệp trước, rồi từ đó mới mở rộng đến nông nghiệp, mà chúng ta lại tiến hành cách mạng khoa học - kỹ thuật đồng thời trong công nghiệp và nông nghiệp” (Võ Nguyên Giáp, 1978: 16). Đại tướng nêu ra những thuận lợi của cuộc cách mạng trong nông nghiệp ở nước ta, đồng thời nhấn mạnh một số đặc thù về điều kiện đất nước và con người Việt Nam, sự khác biệt giữa sản xuất nông nghiệp và sản xuất công nghiệp.

Đại tướng cũng cho rằng mục tiêu quan trọng nhất của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật trong nông nghiệp là giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm trước mắt và lâu dài. Đại tướng rất quan tâm đến vấn đề ăn và chất lượng dinh dưỡng các bữa ăn của người dân lúc bấy giờ, bởi theo ông đó là “một vấn đề không những cấp bách hiện nay, mà cho cả các thế hệ mai sau” (Võ Nguyên Giáp, 1978: 26). Trong khi nhấn mạnh vai trò của bữa ăn đối với chất lượng cuộc sống của người dân, Đại tướng cho biết khi đánh giá một bữa ăn, phải hiểu được số lượng, chất lượng, cơ cấu thành phần bữa ăn đó với 5 nhóm: chất đường,

chất đạm, chất béo, chất vitamin, chất khoáng. Trong bối cảnh lúc bấy giờ, với những điều kiện tự nhiên sẵn có, cần gia tăng trồng cây hoa màu để tăng tỷ lệ thực phẩm có nguồn gốc hoa màu (khoai tây, các loại hạt đỗ/đậu, ngô, bột mì, cao lương...), từ đó tăng tỷ lệ chất đường trong bữa ăn hàng ngày của người dân (Võ Nguyên Giáp, 1978: 27-30). Đặc biệt, trong các chuyến công tác đến các tỉnh miền núi ở Tây Bắc, Tây Nguyên, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đặc biệt chú ý đến bữa ăn và chất lượng cuộc sống hàng ngày của đồng bào các dân tộc sinh sống ở nơi đây. Đại tướng cho biết: “Bây giờ đồng bào còn thiếu ăn, chúng ta phải làm thế nào để đồng bào có ăn cho no, như vậy là rất đúng. Và muốn ăn no thì phải thâm canh lúa, phải phát triển màu như thế nào. Phải nghĩ đến nhu cầu trước mắt và phải nhìn xa hơn một chút. Khi đồng bào đã đủ ăn thì cơ cấu bữa ăn nên như thế nào cho phù hợp với địa phương, cho khoa học và có chất lượng” (Võ Nguyên Giáp, 1978: 32-34). Lúc bấy giờ, có đồng chí chủ trương giải quyết tình trạng thiếu đạm bằng cách tăng thêm thành phần đậu tương. Đại tướng rất tán thành ý kiến này và cho rằng đậu tương là một cây rất quý, vừa giải quyết vấn đề đạm cho người, vừa làm cho đất màu mỡ thêm. Đại tướng khẳng định: “Cách mạng khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp phải góp phần tích cực nhất vào việc giải quyết lương thực, thực phẩm, giải quyết vấn đề ăn. Chúng ta phải căn cứ vào điều kiện tự nhiên, vào khả năng kinh tế của nước ta, phải phát huy tinh thần sáng tạo trong nghiên cứu khoa học. Chúng ta lại phải đi sâu nghiên cứu tập quán và nhu cầu dinh dưỡng của nhân dân trong cả nước và trong từng địa phương, những tập quán và những nhu cầu do điều kiện lao động và hoàn cảnh tự nhiên đòi hỏi. Đây là một biểu hiện của sự quan hệ giữa con người với giới tự nhiên trong sản xuất và trong đời sống (Võ Nguyên Giáp, 1978: 36).

Những ý kiến về nông nghiệp nói trên cho thấy Đại tướng Võ Nguyên Giáp am hiểu sâu sắc về triết học duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác-Lê-nin, am tường về cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật đang diễn ra, và thấm nhuần phong tục tập quán lâu đời của người dân Việt Nam trong sinh hoạt hàng ngày. Nó cũng thể hiện ông rất gần gũi và thương yêu nhân dân, chăm lo cho người dân từ những bữa ăn cơ bản nhất đến chất lượng dinh dưỡng cho nhiều thế hệ người Việt sau này.

Tại phần thứ hai, Đại tướng Võ Nguyên Giáp cho rằng có 5 yếu tố cơ bản của lực lượng sản xuất nông nghiệp, đó là: con người lao động, đất đai, tư liệu sản xuất sinh vật, công cụ lao động và các tư liệu lao động khác, trong đó con người chính là yếu tố cơ bản nhất - “nguồn vốn dồi dào và quý nhất của chúng ta” (Võ Nguyên Giáp, 1978: 56). Theo đó, Đại tướng nhấn mạnh: “Cách mạng khoa học - kỹ thuật phải phát huy tính chủ động và sáng tạo của mình làm cho con người lao động thật sự trở thành người làm chủ thiên nhiên, làm chủ xã hội, làm chủ bản thân; làm cho đất đai của ta phát triển theo quy luật ngày càng màu mỡ; sử dụng và bảo vệ tốt nhất các nguồn tư liệu sản xuất sinh vật; phát huy đến cao độ mọi khả năng của các cơ sở vật chất, kỹ thuật hiện có với những bước đi và những quy mô thích hợp” (Võ Nguyên Giáp, 1978: 136).

Tại phần thứ ba, Đại tướng Võ Nguyên Giáp khẳng định cách mạng khoa học - kỹ thuật phải đi liền với vấn đề tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý nền nông nghiệp. Đó là một vấn đề hết sức rộng lớn, là nơi diễn ra đồng thời ba cuộc cách mạng, mà cách mạng khoa học - kỹ thuật phải có trách nhiệm góp phần quan trọng của mình nhằm đưa nền nông nghiệp nước ta từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn.

Tại phần thứ tư, trên cơ sở những nội dung trên, Đại tướng Võ Nguyên Giáp khẳng định cần phải ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi các chương trình tiến bộ khoa học kỹ thuật, tiến lên xây dựng nền khoa học, kỹ thuật nông nghiệp tiên tiến của nước ta. Để làm được điều đó, cần phải: (i) Hết sức coi trọng bồi dưỡng và đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật ngày càng mạnh về số lượng và chất lượng; (ii) Kiện toàn hệ thống các cơ quan nghiên cứu khoa học và các cơ sở thực nghiệm trong nông nghiệp; (iii) Mở rộng trao đổi thông tin về

khoa học kỹ thuật nông nghiệp giữa các cơ quan, bộ, ban ngành có liên quan; (iv) Mở rộng hợp tác, trao đổi quốc tế về vấn đề cách mạng khoa học kỹ thuật để tiếp thu có chọn lọc và vận dụng vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta những tiến bộ mới nhất về khoa học, kỹ thuật nông nghiệp, chú trọng đến các nước có điều kiện thiên nhiên tương tự như nước ta (Võ Nguyên Giáp, 1978: 198-201).

4. Khoa học về biển và kinh tế miền biển

Ngoài nông nghiệp, Đại tướng Võ Nguyên Giáp còn có rất nhiều nghiên cứu mang tính chiến lược về khoa học biển và kinh tế miền biển. Tại Hội nghị khoa học về biển lần thứ nhất họp ở Nha Trang ngày 2 tháng 8 năm 1977, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã có bài phát biểu về khoa học biển và kinh tế miền biển.

Trong bối cảnh nước ta lúc bấy giờ, việc đánh giá các tiềm năng về biển là cần thiết và cấp bách. Từ đó, bước đầu có thể đề ra phương hướng, nhiệm vụ của hoạt động khoa học về biển, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong đó, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đưa ra những định nghĩa về khoa học biển, kinh tế miền biển, vai trò của khoa học và kinh tế biển đối với sự phát triển của đất nước. Theo Đại tướng Võ Nguyên Giáp, khoa học về biển là ngành khoa học ứng dụng các phương pháp và kết quả của sinh học, vật lý, hóa học, địa chất, toán học vào việc nghiên cứu biển. Cơ cấu kinh tế biển cũng khá đa dạng, gồm có ngư nghiệp (đánh bắt và nuôi trồng hải sản), nông nghiệp trồng trọt ven biển, lâm nghiệp ven biển, giao thông, hàng hải, công nghiệp khai thác khoáng sản dầu khí, năng lượng biển. Bên cạnh đó còn là vấn đề quốc phòng vùng biển. “Nếu chúng ta có một nền kinh tế miền biển, một nền khoa học và kỹ thuật để khai thác vùng biển thì chúng ta cũng có một vấn đề quốc phòng ở vùng biển” (Võ Nguyên Giáp, 1981: 242). Đại tướng nhấn mạnh, trong khi ra sức xây dựng từng bước một nền hải quân mạnh, chúng ta phải có cách tăng cường làm chủ trên biển, bảo vệ vững chắc vùng biển nước ta. Một trong những cách thực tế và hiệu quả nhất là kết hợp kinh tế với quốc phòng trên mặt biển. Thí dụ các hạm đội quân sự đồng thời làm đội đánh cá; ngược lại các đội tàu vận tải và đánh cá của ta ít nhiều đều làm nhiệm vụ quân sự (Võ Nguyên Giáp, 1981: 242). Để đẩy mạnh khoa học kỹ thuật biển, nhất là để có những trang bị và thiết bị ngành biển, Đại tướng Võ Nguyên Giáp cho rằng có 2 cách. Một cách là đi thẳng vào cái hiện đại nhất, làm ở Trung ương, trong đó có những cái không phải ở trong nước có thể làm được. Một cách nữa là phát động một cách rộng rãi phong trào đi sâu vào khoa học - kỹ thuật ở cơ sở để cải tiến và đổi mới trang bị. Kết hợp cả hai cách đó mới có thể làm được (Võ Nguyên Giáp, 1981: 249). Đến năm 1981, tại Nha Trang, Hội nghị Khoa học về Biển lần thứ hai đã được tổ chức để thông báo tình hình và kết quả điều tra nghiên cứu biển ở Việt Nam trong thời gian 1976-1980 và đề ra phương hướng công tác cho thời gian tiếp theo (Võ Nguyên Giáp, 1986: 280). Tại Hội nghị Khoa học về Biển lần thứ ba tổ chức trong các ngày 6-8/6/1985 ở Hà Nội, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã có bài phát biểu về chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng vùng biển và hải đảo của Việt Nam. Ý kiến phát biểu của Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Hội nghị Khoa học về Biển lần thứ 3 tập trung chủ yếu vào ba vấn đề: (i) Về tầm quan trọng rất lớn của biển đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của chúng ta; (ii) Một số ý kiến về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội trên miền biển; Vấn đề xác định các phương hướng trọng điểm cũng như một số tư tưởng chỉ đạo cần chú trọng; (iii) Vấn đề xây dựng tiềm lực khoa học - kỹ thuật về biển (Võ Nguyên Giáp, 2007). Trong đó, việc mở đường ra biển, làm ăn kinh tế biển được kết hợp chặt chẽ với quốc phòng. Mục đích lâu dài là chuyển đổi cơ cấu kinh tế ven biển thành miền công nghiệp hải sản trù phú.

Trong bài phát biểu tại Hội nghị Khoa học về Biển lần thứ 3 (từ ngày 6-8/6/1985), Đại tướng Võ Nguyên Giáp khẳng định để khai thác biển và tài nguyên biển một cách có hiệu

quả theo những phương hướng phát triển kinh tế biển, chúng ta cần nắm vững một số tư tưởng chỉ đạo:

Thứ nhất, phải quán triệt tư tưởng tất cả vì con người, tất cả do con người. Trong đó, “vấn đề có ý nghĩa chiến lược lâu dài để phát triển kinh tế và xã hội vùng biển nước ta là nghiên cứu việc phân bố dân cư và phân công lao động ở vùng biển một cách tối ưu theo một quy hoạch toàn diện, lâu dài, kết hợp kinh tế với quốc phòng, trong đó có cả vấn đề đưa dân ra đảo” (Võ Nguyên Giáp, 2007: 467-469).

Thứ hai, phải hết sức coi trọng năng suất, chất lượng và hiệu quả. Đầu tiên, “cần đẩy mạnh công tác điều tra, nghiên cứu tổng hợp biển và tài nguyên biển... Phải nghiên cứu xây dựng một chính sách sử dụng tài nguyên đúng đắn trên quan điểm khai thác tổng hợp và sử dụng hợp lý, có cơ sở khoa học đối với từng loại tài nguyên thiên nhiên; tận dụng tài nguyên tái tạo với yêu cầu bảo đảm cân bằng sinh thái; sử dụng với ý thức tiết kiệm cao nhất các tài nguyên không tái tạo... Bởi vậy, cần sớm ban hành những pháp luật về bảo vệ tài nguyên. Đánh bắt phải kết hợp với nuôi trồng... Mặt khác phải nghiên cứu những biện pháp nhằm khôi phục nhanh chóng các nguồn tài nguyên và điều kiện môi trường hiện đang bị suy thoái để sử dụng lâu dài có hiệu quả... Một biện pháp hết sức quan trọng để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả là nhanh chóng ứng dụng những thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật. Đồng thời, đẩy mạnh hoạt động, nghiên cứu và triển khai, để tìm ra những phương hướng mới cho việc sử dụng tài nguyên...” (Võ Nguyên Giáp, 2007: 470-471).

Thứ ba, khai thác, sử dụng biển và tài nguyên biển phải gắn liền với bảo vệ môi trường biển, bảo vệ sự cân bằng sinh thái của biển. “Bên cạnh những văn bản có tính chất pháp lệnh quy định rõ nguyên tắc và chế độ khai thác biển, cần tuyên truyền giáo dục rộng rãi cho nhân dân, nhất là những người có liên quan đến việc khai thác, sử dụng biển và tài nguyên biển hiểu được, bảo vệ môi trường, bảo vệ sự cân bằng sinh thái của biển là vì lợi ích lâu dài của đất nước, vì thế hệ chúng ta và vì các thế hệ mai sau... Phải hết sức nghiêm ngặt trong việc chống nhiễm bẩn môi trường, do các chất thải từ công nghiệp, từ các tàu biển... và nhiều nguồn khác gây ra...” (Võ Nguyên Giáp, 2007: 470-471).

Thứ tư, phải đặc biệt chú trọng kết hợp kinh tế với quốc phòng và an ninh. “Việc phân bố lực lượng sản xuất, phân bố lại lao động, phát triển kinh tế biển của các ngành, địa phương phải theo sự bố trí chiến lược thống nhất, nhằm làm chủ cả kinh tế và quốc phòng... Sự bố trí về mặt lực lượng phải bảo đảm phát huy được sức mạnh của ba thứ quân, vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu; mỗi cơ sở kinh tế là một công trường sản xuất có tổ chức chặt chẽ đạt năng suất cao, đồng thời là một trận địa chiến đấu, sẵn sàng đánh thắng địch, bảo vệ tính mạng và tài sản nhân dân... Phải bảo vệ chống lại sự phá hoại của kẻ địch đối với các mục tiêu kinh tế trên biển, dưới biển và ven biển, như các dàn khoan, tàu thuyền đánh cá lâu ngày trên biển khơi, nơi quần tụ của các luồng cá, các cơ sở công nghiệp hóa dầu, các xí nghiệp chế biến hải sản, các kho tàng bến bãi... Đồng thời phải bảo vệ bờ biển chống lại sự xâm nhập của đối phương qua đường biển...” (Võ Nguyên Giáp, 2007: 472-473).

Thứ năm, tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khai thác, sử dụng biển và tài nguyên biển. “Trước hết chúng ta cần khẳng định sự hợp tác toàn diện và lâu dài với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác... Đồng thời, cần mở rộng diện hợp tác quốc tế với các nước trên bán đảo Đông Dương, các nước bè bạn như Ấn Độ,... với các nước trong khu vực, một số nước tư bản chủ nghĩa và với các tổ chức quốc tế trong từng phạm vi, trên từng lĩnh vực, mà trước hết là trong nghiên cứu khoa học, trao đổi thông tin khoa học kỹ thuật, thông tin kinh tế. Cần nghiên cứu các hình thức chuyển giao kỹ thuật và công nghệ trong lĩnh vực này” (Võ Nguyên Giáp, 2007: 473-474). Có thể thấy, cái nhìn của Đại tướng Võ Nguyên Giáp cách đây gần 40 năm có tính chiến lược và định hướng sâu sắc, và theo kim chỉ nam đó, giờ đây chúng ta có những bước tiến mạnh mẽ trong khoa học về biển và kinh tế biển.

5. Cách mạng khoa học - kỹ thuật trong quân sự

Với tư cách là vị chỉ huy tối cao của quân đội nhân dân ta, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã để lại nhiều nghiên cứu, hồi ức, hồi ký có giá trị rất lớn về lĩnh vực khoa học quân sự, đặc biệt là trong cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ. Hồi ký “Từ nhân dân mà ra” (In theo bản in năm 1964 của Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội) giới thiệu một số truyện kể về công cuộc chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa, xây dựng căn cứ địa cách mạng tại chiến khu Cao Bằng - Bắc Kạn - nơi Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân (tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam) ra đời. Những cuốn sách “Điện Biên Phủ”, “Điện Biên Phủ - Mốc vàng lịch sử”, “Đường tới Điện Biên Phủ”... trình bày về diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ: Từ chủ trương của ta, tình hình quân địch, ý nghĩa lịch sử, những bài học kinh nghiệm rút ra từ chiến dịch này. Hồi ức “Tổng hành dinh trong mùa xuân toàn thắng” giới thiệu về các sự kiện lịch sử, quyết sách chiến lược, sự sáng suốt của tập thể Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương, Bộ Tổng tư lệnh và tinh thần quyết đoán của Bộ Tổng tư lệnh tối cao trong lịch sử kháng chiến chống Mỹ giai đoạn 1972-1975...

Đại tướng Võ Nguyên Giáp khẳng định: “Trên cơ sở đường lối cách mạng của Đảng, học thuyết quân sự Việt Nam đã phát triển vượt bậc, giải quyết thành công trong điều kiện của thời đại mới vấn đề cốt lõi hầu như một nghịch lý: “Lấy nhỏ thắng lớn”, “lấy yếu thắng mạnh”...”; và “phát huy đến mức cao nhất tinh thần “quyết chiến quyết thắng”, “không có gì quý hơn độc lập, tự do”, khơi dậy nghị lực sáng tạo và tài thao lược của mỗi người và của toàn dân tộc, phát triển đến đỉnh cao trí tuệ Việt Nam, quân và dân ta đã làm nên những chiến công hiển hách tưởng chừng như huyền thoại” (Đại tướng Võ Nguyên Giáp, 2006: 1350). Bên cạnh đó là: “Kiên định mục tiêu cách mạng, vận dụng thế giới quan, quan điểm thực tiễn, phương pháp luận Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là bài học mang tính cách mạng và khoa học, có ý nghĩa to lớn của học thuyết quân sự Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh...” (Đại tướng Võ Nguyên Giáp, 2006: 1350). Đại tướng Võ Nguyên Giáp cũng tổng kết một cách ngắn gọn rằng: “Độc lập và tự chủ, thông minh và sáng tạo, đó là nét nổi bật của học thuyết quân sự Việt Nam” (Đại tướng Võ Nguyên Giáp, 2006: 1351).

Những nghiên cứu, hồi ức của Đại tướng đã cung cấp nhiều kinh nghiệm về quân sự, cũng như vạch ra các phương hướng cho sự phát triển của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật trong quân sự ở Việt Nam từ đó về sau. Trong những chia sẻ đó có thể thấy được tâm huyết và kinh nghiệm sâu sắc của Đại tướng đối với lĩnh vực này, cũng như tiến trình phát triển của cuộc cách mạng kỹ thuật quân sự ở nước ta. Trong buổi gặp mặt cán bộ, chiến sĩ của Viện Kỹ thuật Quân sự vào ngày 21 tháng 9 năm 1976, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã có bài phát biểu với tựa đề “Mấy ý kiến về công tác khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực quân sự”. Với bài phát biểu này, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã chia sẻ nhiều kinh nghiệm khoa học kỹ thuật mà chính ông là chứng nhân lịch sử trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, cũng như phân tích đặc điểm của cuộc cách mạng kỹ thuật trong quân sự và đi tới những giải pháp mang tính định hướng chiến lược cho sự phát triển của khoa học - kỹ thuật quân sự ở Việt Nam.

Theo Đại tướng, đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng kỹ thuật quân sự ở nước ta là nó đã diễn ra trong hoàn cảnh chiến tranh, với con người Việt Nam, với những vũ khí hiện đại được nhập từ các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Cuộc chiến tranh đó đã được tiến hành trên một đất nước có nền nông nghiệp lạc hậu với những tuyến giao thông và cơ sở hạ tầng chưa được phát triển. Trong điều kiện như vậy, chúng ta đã thực hiện rất tốt cuộc cách mạng kỹ thuật quân sự. Đại tướng đặc biệt nhấn mạnh cần phải tổng kết kinh nghiệm của cuộc cách mạng kỹ thuật quân sự trong những năm chống Mỹ cứu nước, và một trong những bộ phận chịu trách nhiệm về vấn đề tổng kết đó là Học viện Kỹ thuật Quân sự, ngoài ra còn có các binh chủng, quân chủng và các cơ quan khoa học và kỹ thuật khác (Võ Nguyên Giáp, 1981: 284-285). Từ việc

nêu lên hai ví dụ về việc đánh B52 và phá bom từ trường, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đi đến nhận định: “Trong cuộc cách mạng đã diễn ra, kỹ thuật không bao giờ tách rời con người, tách rời tổ chức và chỉ huy chiến đấu. Các phương tiện vũ khí chỉ có kết hợp chặt chẽ với con người cách mạng, lấy con người làm chủ, với cách tổ chức chiến đấu khoa học và chỉ huy chiến đấu tài giỏi thì mới có thể tạo ra được sức chiến đấu mới, đưa đến hiệu quả chiến đấu cao. Khoa học, trong mức độ nhất định đã trở thành một lực lượng chiến đấu trực tiếp” (Võ Nguyên Giáp, 1981: 288).

6. Khoa học kỹ thuật trong ngành cơ khí

Trong Hội nghị quản lý kỹ thuật của Bộ Cơ khí và Luyện kim ngày 28/9/1979, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã có một bài nói chuyện với tựa đề: “Mấy ý kiến về công tác khoa học - kỹ thuật trong ngành cơ khí”. Theo đó, Đại tướng Võ Nguyên Giáp khẳng định: “Cơ khí hóa là quá trình thay thế lao động thủ công bằng máy móc. Cho nên nói đến cơ khí hóa thực chất là nói vấn đề công cụ sản xuất, mà trong điều kiện nước ta, thì công cụ sản xuất không chỉ bao gồm những trang bị máy móc, những công cụ sản xuất hiện đại nhất, mà còn bao gồm trên một phạm vi khá rộng những công cụ cầm tay nữa. Đại tướng cũng nhấn mạnh rằng muốn đưa công cụ sản xuất lên trình độ kỹ thuật hiện đại thì cần làm bằng hai cách. Một mặt đi từng bước, mà từng bước đây là từ cái ta có mà đi lên, đồng thời đưa các thiết bị, công cụ hiện đại thẳng vào. Chúng ta đưa cơ khí hiện đại vào, nhưng phải đưa có trọng điểm và phải đồng bộ, đồng thời phải chú trọng cải tiến chất lượng công cụ cầm tay, coi đó là nhiệm vụ vô cùng quan trọng” (Đại tướng Võ Nguyên Giáp, 2006: 214). Một câu hỏi cũng được đặt ra trong bài nói của Đại tướng về chủ đề này là: “Khoa học kỹ thuật trong ngành cơ khí cần làm gì?”. Trả lời cho câu hỏi này, Đại tướng đã nêu ra hai nội dung chính nhằm nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm. Một nhiệm vụ lớn của khoa học kỹ thuật trong ngành cơ khí là phải tập trung một số cán bộ nghiên cứu vấn đề tổ chức lại sản xuất, coi đó là một chương trình nghiên cứu khoa học kỹ thuật quan trọng. Bên cạnh đó, nghiên cứu khoa học của Bộ Cơ khí và Luyện kim phải tập trung vào phục vụ các mục tiêu kinh tế, các mục tiêu sản xuất. Phải kết hợp chặt chẽ nghiên cứu khoa học - kỹ thuật với yêu cầu của sản xuất. Phải coi đội ngũ cán bộ và công nhân kỹ thuật là vốn quý của sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Phải có chính sách và quyền phát minh sáng chế, phải khen thưởng kịp thời. Trong cơ khí cũng có những thành tựu khoa học quan trọng, nên có chính sách khuyến khích về tinh thần và vật chất. Phải đẩy mạnh công tác thông tin khoa học - kỹ thuật cả trong nước và ngoài nước” (Đại tướng Võ Nguyên Giáp, 2006: 221-224).

7. Thanh niên với cách mạng khoa học - kỹ thuật

Ngày 30/10/1980, tại Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đoàn lần thứ 30, Đại tướng có bài phát biểu với chủ đề “Thanh niên với cách mạng khoa học kỹ thuật”. Bài phát biểu gồm 3 phần: (i) Thanh niên phải có nhiệt tình cách mạng cao, vươn lên làm chủ khoa học và kỹ thuật; (ii) Thanh niên phải là lực lượng xung kích trên mặt trận cách mạng khoa học - kỹ thuật; (iii) Thanh niên hãy phấn đấu trở thành con người mới xã hội chủ nghĩa, trở thành người chiến sĩ cách mạng trên mặt trận khoa học - kỹ thuật. Theo Đại tướng Võ Nguyên Giáp, thế hệ thanh niên ngày nay phải ra sức phấn đấu học tập nâng cao trình độ chính trị văn hóa và khoa học kỹ thuật, hăng hái hành động và sáng tạo, rèn luyện mình trở thành con người mới xã hội chủ nghĩa, trở thành người chiến sĩ trên mặt trận khoa học và kỹ thuật, vừa có nhiệt tình cách mạng, vừa làm chủ được khoa học và kỹ thuật ngày càng hiện đại (Võ Nguyên Giáp, 1981:16). Bên cạnh đó, Đại tướng cũng nêu lên một số điểm mà thanh niên cần chú trọng làm tốt. Trước hết, thanh niên phải rèn luyện mình trở thành con người làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa.

Thanh niên phải có lòng yêu Tổ quốc, yêu nhân dân không bờ bến và tinh thần quốc tế vô sản trong sáng. Cùng với đó, thanh niên phải nhận thức sâu sắc rằng, chủ nghĩa xã hội và lao động là hai yếu tố không thể tách rời nhau. Thanh niên cũng cần phải thật gương mẫu về kỷ luật, kỷ luật trong chiến đấu, kỷ luật trong sản xuất, kỷ luật trong sinh hoạt. Thanh niên cũng phải coi việc học tập nâng cao trình độ mọi mặt là một nhiệm vụ hết sức quan trọng, hết sức cần thiết. Dưới ngọn cờ của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, thanh niên hãy hăng hái tiến lên vượt qua mọi khó khăn, đập bằng mọi trở ngại, vững vàng kiên định trong mọi tình huống, ra sức phấn đấu trở thành con người mới, người lao động giỏi, người chiến sĩ bảo vệ Tổ quốc kiên cường, người chiến sĩ cách mạng trên mặt trận khoa học và kỹ thuật, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới (Võ Nguyên Giáp, 1981: 57-63).

8. Kết luận

Hơn 40 năm trước, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đưa ra những đề xuất mang tầm chiến lược, đặt nền tảng cho sự phát triển của nền khoa học - kỹ thuật nước nhà. Theo Đại tướng, một đất nước giàu, mạnh phải nhờ vào khoa học công nghệ. Những ý tưởng của Đại tướng về khoa học - kỹ thuật được tập hợp lại trong những công trình nghiên cứu cơ bản về các lĩnh vực nông nghiệp, quân sự, kinh tế biển, thanh niên với khoa học kỹ thuật...

Những công trình nghiên cứu khoa học nói trên đã phản ánh rõ nét quan điểm của Đại tướng Võ Nguyên Giáp về khoa học - kỹ thuật ở Việt Nam lúc bấy giờ. Theo Đại tướng, khoa học phải phục vụ và gắn liền với sản xuất, phát triển kinh tế, đảm bảo quốc phòng - an ninh, khoa học phải gắn liền với quá trình hội nhập quốc tế. Và đặc biệt, những ý tưởng về phát triển khoa học dù ở bất cứ lĩnh vực nào cũng phải luôn xuất phát từ việc đảm bảo lợi ích cho nhân dân nhiều thế hệ. Bởi vậy, tâm huyết và những nghiên cứu của Đại tướng Võ Nguyên Giáp về khoa học - kỹ thuật đã nhận được sự ủng hộ của nhân dân khắp mọi miền đất nước. Những công trình nghiên cứu khoa học - kỹ thuật đó cũng thể hiện tầm vóc của một Người lãnh đạo gần gũi nhân dân, từ nhân dân mà ra, hết lòng phụng sự vì sự phát triển của đất nước, dân tộc. Ông đã đi xa, nhưng nhân dân, đất nước và bạn bè quốc tế vẫn còn ghi nhớ mãi những lần trở, lo lắng, hiến kế về chủ trương, chính sách khoa học - kỹ thuật, giáo dục của Ông cho Đảng, Chính phủ Việt Nam. Những ý tưởng về phát triển khoa học - kỹ thuật của Đại tướng Võ Nguyên Giáp luôn đi trước thời đại và cho đến hôm nay vẫn còn nguyên tính thời sự.

Tài liệu tham khảo

- Đại tướng Võ Nguyên Giáp. (2006). *Tổng tập hồi ký*. Nxb. Quân đội nhân dân.
- Đại tướng Võ Nguyên Giáp. (2007). *Tổng tập luận văn*. Nxb. Quân đội nhân dân.
- <https://tepbac.com/tin-tuc/full/bai-phat-bieu-cua-dai-tuong-vo-nguyen-giap-pho-chu-tich-hoi-dong-bo-truong-tai-hoi-nghi-khoa-hoc-ve-bien-ngay-6-8-6-1985-8575.html>
- Võ Nguyên Giáp. (1977). *Mấy vấn đề về cách mạng khoa học kỹ thuật ở nước ta*. Nxb. Sự thật.
- Võ Nguyên Giáp. (1978). *Đẩy mạnh cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật trong nông nghiệp nước ta*. Nxb. Sự thật.
- Võ Nguyên Giáp. (1981). *Thanh niên với cách mạng khoa học kỹ thuật*. Nxb. Thanh niên.
- Võ Nguyên Giáp. (1986). *Mấy vấn đề về khoa học và giáo dục*. Nxb. Sự thật.
- Võ Nguyên Giáp. (2014). *Điện Biên Phủ - Mốc vàng lịch sử*. Nxb. Quân đội nhân dân.
- Võ Nguyên Giáp. (2015). *Quyết tâm tiến lên, biết tiến lên*. Nguyễn Văn Khoan sưu tầm. Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- Võ Nguyên Giáp. (2018). *Đường tới Điện Biên Phủ: Hồi ức*. Nxb. Thông tin và Truyền thông.
- Võ Nguyên Giáp. (2019). *Từ nhân dân mà ra: Hồi ký*. Nxb. Quân đội nhân dân.
- Võ Nguyên Giáp. (2023). *Tổng hành dinh trong mùa xuân toàn thắng: Hồi ức*. Nxb. Chính trị quốc gia.
- Võ Nguyên Giáp. (2024). *Điện Biên Phủ*. Nxb. Quân đội nhân dân.